



Số: 19/2024/CV-GKC

Tp Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2024

V/v: Công bố thông tin định kỳ về tình hình  
tài chính

Kính gửi: **Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội**

Căn cứ quy định tại Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế. Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính như sau:

**1. Thông tin Doanh nghiệp**

Tên Doanh nghiệp : Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang  
Giấy CNĐKDN số : 0313758024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu  
ngày 14 tháng 04 năm 2016 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)

Địa chỉ trụ sở chính : 218 Võ Văn Ngân, phường Bình Thới, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ  
Chí Minh, Việt Nam

Số điện thoại : 08 3722 1606 Số fax: Thư điện tử:

Loại hình Doanh nghiệp : Công ty Cổ phần  
nghịệp

Lĩnh vực hoạt động : Kinh Doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng  
kinh doanh chính hoặc đi thuê (Chi tiết: Kinh Doanh bất động sản).

**2. Tình hình tài chính:**

- Kỳ báo cáo: năm (từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023)
- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong kỳ:

✓ **Báo cáo tài chính riêng :**

Chỉ tiêu	Kỳ trước 31.12.2022	Kỳ báo cáo 31.12.2023
Vốn chủ sở hữu (đồng)	1.528.784.031.252	1.410.517.696.231
Hệ số nợ phải trả/ vốn chủ sở hữu (lần)	2,83	2,83
Dư nợ trái phiếu/ vốn chủ sở hữu (lần)	1,64	1,77
Lợi nhuận sau thuế (đồng)	(169.125.842.652)	(118.266.335.021)
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu (ROE) (%)	(11,06)	(8,38)
Tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của pháp lệnh chuyên ngành (%)		

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán)



✓ Báo cáo tài chính hợp nhất :

Chỉ tiêu	Kỳ trước 31.12.2022	Kỳ báo cáo 31.12.2023
Vốn chủ sở hữu (đồng)	1.776.666.926.434	1.658.369.291.386
Hệ số nợ phải trả/ vốn chủ sở hữu (lần)	2,47	2,58
Dư nợ trái phiếu/ vốn chủ sở hữu (lần)	1,41	1,51
Lợi nhuận sau thuế (đồng)	(150.138.679.967)	(118.297.635.048)
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu (ROE) (%)	(8,45)	(7,13)
Tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành (%)		

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán)

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên./.

Nơi nhận:  
Như trên  
Lưu

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT HOẶC  
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Kiểm Tổng Giám đốc



PHẠM ĐẠI NGHĨA

